

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2051/VKS-VPTH

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 10 năm 2022

V/v góp ý dự thảo “Quy chế Quản lý
và sử dụng các phần mềm, ứng dụng
CNTT trong ngành KSND”

Kính gửi:

- Các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thông báo số 113/TB-VKSTC ngày 26/5/2022 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân, Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2) đã dự thảo “Quy chế Quản lý và sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Kiểm sát nhân dân”.

Theo yêu cầu tại Công văn số 4043/VKSTC-C2 ngày 26/10/2022 của Cục 2, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị các đơn vị tổ chức nghiên cứu, góp ý Dự thảo và gửi về Văn phòng VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế qua hộp thư điện tử: thongke_hue@vks.gov.vn trước ngày 08/11/2022 (Thứ Ba) để tổng hợp báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(Dự thảo “*Quy chế Quản lý và sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT trong ngành KSND*” được đăng trên Trang thông tin của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (Chuyên mục Thông báo) và gửi trên hộp thư điện tử của các đơn vị)./

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lãnh đạo Viện tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TH.

TL. VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Quang Hòa

(Dự thảo)

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin
dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-VKSTC ngày/...../2022
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân.
2. Quy chế này áp dụng đối với:
 - a) Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới;
 - b) Công chức, viên chức, người lao động trong Viện kiểm sát nhân dân;
 - c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, quản lý, vận hành, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho Viện kiểm sát nhân dân; tổ chức, cá nhân sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của Viện kiểm sát nhân dân.
3. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương quy định cụ thể việc quản lý và sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Viện kiểm sát quân sự.

Điều 2. Từ ngữ sử dụng trong Quy chế

Các thuật ngữ về công nghệ thông tin trong Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân

1. Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin do Viện kiểm sát nhân dân đầu tư xây dựng, phát triển.
 - a) Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý,

chỉ đạo, điều hành gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ; phần mềm vận hành hệ thống truyền hình hội nghị (Vmeet, Polycom); Công thông tin điện tử VKSND tối cao; ứng dụng phòng họp không giấy...

b) Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác nghiệp vụ gồm: Sổ thụ lý điện tử kiểm sát hình sự; Sổ thụ lý điện tử kiểm sát dân sự; phần mềm quản lý đơn, giải quyết khiếu nại tố cáo; phần mềm quản lý đơn, án giám đốc thẩm, tái thẩm; phần mềm thống kê; các ứng dụng hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ như trợ lý ảo cho Kiểm sát viên...

c) Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng, quản trị nội bộ gồm: Phần mềm Quản lý nhân sự; phần mềm Quản lý công tác thanh tra; phần mềm Quản lý công tác thi đua khen thưởng; phần mềm Lưu trữ, số hóa tài liệu; phần mềm Kế toán - Tài chính, phần mềm Quản lý tài sản công, đầu tư công...

d) Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị sự nghiệp của Ngành gồm: Tòa soạn điện tử; Thư viện điện tử; phần mềm quản lý đào tạo, giảng dạy, học tập, học liệu số...

đ) Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin khác do các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân đầu tư xây dựng, phát triển.

2. Các phần mềm thương mại, các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin do Viện kiểm sát nhân dân mua bản quyền sử dụng, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các quy trình kỹ thuật về quản lý sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Quản lý và sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ có hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và hoạt động nghiệp vụ công tác kiểm sát, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Bảo đảm an toàn hệ thống, bảo mật dữ liệu, an ninh thông tin mạng; xử lý sự cố theo đúng quy định của pháp luật, quy trình kỹ thuật, phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

4. Người quản lý, người quản trị, người sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành không được thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật, của Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông

tin mạng của Viện kiểm sát nhân dân, của Quy định quản lý và sử dụng mạng Internet trong ngành Kiểm sát nhân dân và các hành vi sau đây:

a. Người quản lý, người quản trị, người sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin không được tự ý thay đổi tính năng, giao diện của phần mềm, ứng dụng; tự ý cài đặt, gỡ bỏ phần mềm, ứng dụng khi chưa được sự đồng ý của người có thẩm quyền; sử dụng quyền quản trị để truy cập trái phép phần mềm, ứng dụng, dữ liệu.

b. Người quản lý, người quản trị, người sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin không được cung cấp hoặc để lộ tài khoản truy cập, không được cung cấp thông tin, nội dung, dữ liệu của các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành cho các cá nhân, tổ chức khi chưa được sự đồng ý của người có thẩm quyền.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHẦN MỀM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN DÙNG CHUNG TRONG NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị chủ quản các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao là chủ quản các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin do Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, triển khai sử dụng trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, tổ chức vận hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới là chủ quản các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin nội bộ do đơn vị quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, sử dụng tại đơn vị mình.

4. Đơn vị chủ quản các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Kiểm sát nhân dân có thẩm quyền và trách nhiệm bảo đảm nội dung, cơ sở dữ liệu và an toàn, an ninh thông tin các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật liên quan và của Quy chế này.

Điều 6. Đơn vị chuyên trách về quản lý, vận hành và sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin

1. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin là đơn vị chuyên trách về quản lý, tổ chức vận hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

2. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh là đơn vị chuyên trách về quản lý, tổ chức vận hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình và cấp dưới trực thuộc.

3. Đơn vị chuyên trách về quản lý, tổ chức vận hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện thẩm quyền và trách nhiệm theo quy định của pháp luật liên quan và quy định của Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong đầu tư xây dựng, thiết lập, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của ngành Kiểm sát nhân dân

1. Cục Kế hoạch - Tài chính Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công, phân bổ kinh phí, phối hợp thẩm định, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị được Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao làm chủ đầu tư các dự án xây dựng, phát triển, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền, nhiệm vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật

3. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân các địa phương đề xuất, đưa ra các yêu cầu về tính năng của các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin; phối hợp khảo sát thực tế, góp ý kiến xây dựng đề án, dự án đầu tư và kiểm thử hoạt động của các phần mềm ứng dụng; phản ánh những vướng mắc, bất cập trong quá trình sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành.

4. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tối cao là đơn vị chuyên trách, chịu trách nhiệm về chuyên môn, kỹ thuật; chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, phát triển, nâng cấp các phần mềm ứng dụng; tiếp nhận sản phẩm và chuyển giao công nghệ sử dụng; cài đặt, thiết lập hệ thống, tổ chức vận hành; hướng dẫn các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin; đề xuất kế hoạch, phối hợp thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc

phục sự cố; tiếp nhận phản ánh, xử lý những vướng mắc, bất cập trong quá trình vận hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành.

Điều 8. Tiếp nhận sản phẩm, chuyển giao công nghệ, tổ chức vận hành, hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin

1. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tiếp nhận các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin do Chủ đầu tư bàn giao. Việc giao, nhận được lập văn bản, kèm theo sản phẩm và hồ sơ, tài liệu hướng dẫn sử dụng và tài liệu khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư và đơn vị xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phối hợp tổ chức chuyển giao công nghệ, hướng dẫn cài đặt, vận hành, sử dụng cho Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin.

3. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin tổ chức việc cài đặt, thiết lập quản trị các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chủ trì, phối hợp với đơn vị xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin hướng dẫn cài đặt, quản trị, tập huấn sử dụng cho các đơn vị trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Các đơn vị, cá nhân trong ngành Kiểm sát nhân dân được giao nhiệm vụ quản lý, quản trị, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm phối hợp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, vận hành, sử dụng theo đúng quy định và hướng dẫn, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn của hệ thống và dữ liệu, an ninh thông tin.

Điều 9. Quản trị các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin

1. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện quản trị cao nhất đối với các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của Ngành tại Trung tâm dữ liệu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Đơn vị chuyên trách, cá nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ quản trị phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình và đơn vị cấp dưới trực thuộc.

3. Đơn vị chuyên trách, cá nhân được giao nhiệm vụ quản trị phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin có các nhiệm vụ và trách nhiệm như sau:

a. Bảo đảm duy trì của các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động thông suốt; bảo đảm an toàn dữ liệu, sao lưu dữ liệu định kỳ của các phần mềm, ứng dụng.

b. Cấp tài khoản, phân quyền tài khoản cho người quản trị cấp dưới, người sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi nhiệm vụ và rà soát, thu hồi tài khoản người sử dụng khi thay đổi vị trí công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu.

c. Hướng dẫn, hỗ trợ người sử dụng trong việc thực hiện các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình và cấp dưới.

d. Theo dõi, tổng hợp, phản ánh những vướng mắc, bất cập; đề xuất việc bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục sự cố, nâng cấp các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin được giao nhiệm vụ quản trị.

Điều 10. Sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Kiểm sát nhân dân

1. Người được Thủ trưởng đơn vị giao nhiệm vụ sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm tìm hiểu, nắm vững tính năng để vận hành, sử dụng theo đúng quy định, quy trình được hướng dẫn để thực hiện kịp thời, có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Bảo mật tài khoản truy cập được cấp; không chia sẻ thông tin, dữ liệu cho người khác. Khi có quyết định thay đổi vị trí, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu phải bàn giao tài khoản, thông tin, dữ liệu và hướng dẫn sử dụng cho người tiếp nhận trong thời gian không quá 05 ngày làm việc và phải thông báo cho người quản trị để điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ tài khoản truy cập.

3. Thực hiện nghiêm kỷ luật công vụ; cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác dữ liệu vào phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập, sự cố cho người quản trị, đơn vị chuyên trách để tổng hợp, xử lý, khắc phục.

Điều 11. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với dữ liệu, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân

Việc quản lý, quản trị, vận hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân phải bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với dữ liệu và phần mềm, ứng dụng theo quy định có liên quan của pháp luật, của Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Viện kiểm sát nhân dân và Quy chế này.

Điều 12. Bảo trì, nâng cấp phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin

1. Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Kiểm sát nhân dân phải được bảo trì, bảo dưỡng theo đúng chế độ kỹ thuật.

2. Đơn vị chuyên trách, người quản trị phần mềm ứng dụng công nghệ

thông tin có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, xây dựng và phối hợp thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng.

3. Đơn vị chủ quản phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự toán, bố trí kinh phí và các điều kiện để thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu kỹ thuật.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này nếu vi phạm Quy chế và các quy định của pháp luật có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật; nếu vi phạm gây thiệt hại đến tài sản, trang thiết bị thì chịu trách nhiệm bồi thường theo pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung thì kịp thời báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao qua Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin để tổng hợp, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giao Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.
